

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH SÁCH CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH**  
**BHYT BAN ĐẦU CÓ HÌNH THỨC TỔ CHỨC BỆNH VIỆN**  
*(Kèm theo Thông báo số: /TB-SYT ngày /10/2025 của Sở Y tế Ninh Bình)*

| STT | Tên cơ sở KBCB                                | Mã cơ sở KBCB | Cấp CMKT | Hạng bệnh viện đã xếp trước ngày 01/01/2025 | Tuyển CMKT đã xếp trước ngày 01/01/2025 |
|-----|-----------------------------------------------|---------------|----------|---------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 1   | Bệnh viện Đa khoa Nam Định                    | 36001         | Cơ bản   | Hạng I                                      | Tỉnh                                    |
| 2   | Bệnh viện Nhi Nam Định                        | 36057         | Cơ bản   | Hạng II                                     | Tỉnh                                    |
| 3   | Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình              | 37101         | Cơ bản   | Hạng I                                      | Tỉnh                                    |
| 4   | Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình              | 37074         | Cơ bản   | Hạng II                                     | Tỉnh                                    |
| 5   | Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Ninh Bình      | 37063         | Cơ bản   | Hạng III                                    | Tỉnh                                    |
| 6   | Bệnh viện Đa khoa Hà Nam                      | 35001         | Cơ bản   | Hạng I                                      | Tỉnh                                    |
| 7   | Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Nam              | 35066         | Cơ bản   | Hạng II                                     | Tỉnh                                    |
| 8   | Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu                     | 36017         | Cơ bản   | Hạng II                                     | Huyện                                   |
| 9   | Trung tâm Y tế Nam Định (Cơ sở Vị Xuyên)      | 36041         | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 10  | Trung tâm Y tế Nam Định (Cơ sở Hưng Lộc)      | 36010         | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 11  | Trung tâm Y tế Vụ Bản                         | 36035         | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 12  | Trung tâm Y tế Ý Yên                          | 36032         | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 13  | Trung tâm Y tế Nam Trực                       | 36016         | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 14  | Trung tâm Y tế Trực Ninh                      | 36011         | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 15  | Trung tâm Y tế Xuân Trường                    | 36022         | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 16  | Trung tâm Y tế Giao Thủy                      | 36025         | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 17  | Trung tâm Y tế Nghĩa Hưng (Cơ sở Nghĩa Trung) | 36028         | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 18  | Trung tâm Y tế Nghĩa Hưng (Cơ sở Quỹ Nhất)    | 36030         | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 19  | Bệnh viện Đa khoa Ngọc Bích                   | 36054         | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 20  | Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn - Nam Định          | 36056         | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 21  | Bệnh viện đa khoa Kim Sơn                     | 37701         | Cơ bản   | Hạng II                                     | Huyện                                   |
| 22  | Bệnh viện đa khoa Nho Quan                    | 37301         | Cơ bản   | Hạng II                                     | Huyện                                   |
| 23  | Trung tâm Y tế Tam Điệp                       | 37201         | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 24  | Trung tâm Y tế Gia Viễn                       | 37401         | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |

|                          |                                                            |       |        |          |       |
|--------------------------|------------------------------------------------------------|-------|--------|----------|-------|
| 25                       | Bệnh viện đa khoa trực thuộc Trung tâm Y tế Hoa Lư cơ sở 1 | 37501 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 26                       | Bệnh viện đa khoa trực thuộc Trung tâm Y tế Hoa Lư cơ sở 2 | 37103 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 27                       | Trung tâm Y tế Yên Khánh                                   | 37801 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 28                       | Trung tâm Y tế Yên Mô                                      | 37601 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 29                       | Trung tâm Y tế Bình Lục                                    | 35046 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 30                       | Trung tâm Y tế Thanh Liêm                                  | 35022 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 31                       | Trung tâm Y tế Kim Bảng                                    | 35004 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 32                       | Trung tâm Y tế Duy Tiên                                    | 35036 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 33                       | Trung tâm Y tế Lý Nhân                                     | 35064 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 34                       | Bệnh viện đa khoa Nam Lý                                   | 35065 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 35                       | Bệnh viện đa khoa Hà Nội - Đồng Văn                        | 35158 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 36                       | Bệnh viện Công an số 2 tỉnh Ninh Bình                      | 36038 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 37                       | Bệnh viện Công an số 1 tỉnh Ninh Bình                      | 98437 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| <b>Tổng số: 37 cơ sở</b> |                                                            |       |        |          |       |

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH SÁCH CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH BHYT BAN ĐẦU**  
**CÓ HÌNH THỨC TỔ CHỨC PHÒNG KHÁM ĐA KHOA, CHUYÊN KHOA**  
*(Kèm theo Thông báo số: /TB-SYT ngày /10/2025 của Sở Y tế Ninh Bình)*

| STT | Tên cơ sở KBCB                                                                            | Mã cơ sở KBCB | Cấp CMKT | Xếp hạng tương đương | Tuyển CMKT đã xếp trước ngày 01/01/2025 |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------|----------------------|-----------------------------------------|
| 1   | Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm y tế Phủ Lý                                            | 35150         | Ban đầu  | Hạng III             | Huyện                                   |
| 2   | Phòng khám đa khoa Y cao Hoa Hồng trực thuộc Công ty TNHH DVYT&TM Huệ Linh                | 35157         | Ban đầu  | Hạng III             | Huyện                                   |
| 3   | Phòng khám đa khoa Xuân Tuyền thuộc công ty TNHH Giáo dục và y tế Hà Nam                  | 35164         | Ban đầu  | Hạng III             | Huyện                                   |
| 4   | Phòng khám đa khoa Tâm An Lý Nhân - Công ty TNHH dịch vụ y tế Tâm An Lý Nhân              | 35165         | Ban đầu  | Hạng III             | Huyện                                   |
| 5   | Phòng khám đa khoa Tâm An Bình Lục                                                        | 35166         | Ban đầu  | Hạng III             | Huyện                                   |
| 6   | Phòng khám đa khoa Tâm An - Công ty TNHH Dịch vụ y tế Tâm An Việt                         | 35167         | Ban đầu  | Hạng III             | Huyện                                   |
| 7   | Phòng Khám Đa Khoa Bảo Nguyên- Chi Nhánh Hà Nam Công Ty TNHH Y - Dược Bảo Nguyên          | 35168         | Ban đầu  | Hạng III             | Huyện                                   |
| 8   | Phòng khám Đa khoa Medic Hà Nam trực thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa Medic Hà Nam | 35169         | Ban đầu  | Hạng III             | Huyện                                   |
| 9   | Phòng khám đa khoa Hồng Phúc                                                              | 36053         | Ban đầu  | Hạng III             | Huyện                                   |
| 10  | Phòng khám đa khoa cao cấp Sông Hồng                                                      | 36055         | Ban đầu  | Hạng III             | Huyện                                   |
| 11  | Phòng Khám Đa Khoa Đức Sinh (Thuộc Công ty cổ phần dịch vụ Đức Sinh)                      | 36061         | Ban đầu  | Hạng III             | Huyện                                   |
| 12  | Phòng khám đa khoa Hoành Sơn                                                              | 36062         | Ban đầu  | Hạng III             | Huyện                                   |
| 13  | Phòng khám đa khoa Nam Âu                                                                 | 36063         | Ban đầu  | Hạng III             | Huyện                                   |
| 14  | Phòng khám đa khoa Huy Liệu                                                               | 36065         | Ban đầu  | Hạng III             | Huyện                                   |
| 15  | Phòng khám đa khoa Đại Đồng                                                               | 36066         | Ban đầu  | Hạng III             | Huyện                                   |

|    |                                                 |       |         |          |       |
|----|-------------------------------------------------|-------|---------|----------|-------|
| 16 | Phòng khám đa khoa An Nhiên                     | 36068 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 17 | Phòng khám đa khoa Hưng Phát                    | 36069 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 18 | Phòng khám đa khoa Minh Tâm                     | 36070 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 19 | Phòng Khám Đa Khoa Giao Phong                   | 36071 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 20 | Phòng Khám Đa Khoa Hà Thành                     | 36072 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 21 | Phòng khám đa khoa Thái Thịnh                   | 36073 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 22 | Phòng khám đa khoa KDH Yên Bình                 | 36091 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 23 | Phòng khám đa khoa Kim Thành                    | 36092 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 24 | Phòng Khám Đa khoa Việt Đức 2                   | 36098 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 25 | Phòng khám đa khoa Đông Đô - Hà Nội             | 36941 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 26 | Phòng khám đa khoa Đình Cự                      | 36942 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 27 | Phòng khám Đa khoa Nam Đô - Hà Nội              | 36956 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 28 | Phòng khám đa khoa An Nhiên 3                   | 36957 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 29 | Phòng khám đa khoa Nghĩa Hưng                   | 36969 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 30 | Phòng khám Đa khoa CLC Tâm Phúc                 | 36971 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 31 | Phòng khám đa khoa KDH Trung Đông               | 36978 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 32 | Phòng khám đa khoa Việt Đức ND                  | 36981 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 33 | Phòng khám đa khoa Đình Cự- Xuân Trường         | 36990 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 34 | Phòng khám đa khoa Hữu Nghị Hà Nội- Xuân Trường | 36APS | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 35 | Phòng khám đa khoa Nam Sông Hồng                | 36AQY | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 36 | Phòng khám đa khoa Tu viện Đa Minh Phú Nhai     | 36ARG | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 37 | Phòng khám đa khoa chất lượng cao xanh MEDIC    | 36ARQ | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 38 | Phòng khám đa khoa Hiếu Đức                     | 36ARU | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 39 | Phòng khám đa khoa Đình Cự Nam Trực             | 36ARW | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 40 | Phòng khám đa khoa                              | 36ARX | Ban đầu | Hạng III | Huyện |

|    |                                                                                                                          |       |         |          |       |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|----------|-------|
|    | MedGreen                                                                                                                 |       |         |          |       |
| 41 | Phòng Khám Đa Khoa Vũ Gia Đường (Thuộc địa điểm kinh doanh số 1 Công ty Cổ phần Dược phẩm PQA - Thuốc Đông y gia truyền) | 36ASB | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 42 | Phòng khám Đa Khoa Bích Đào                                                                                              | 36ASV | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 43 | Phòng khám đa khoa Nam Ý Yên                                                                                             | 36ASW | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 44 | Phòng khám đa khoa Tâm An-Hà Nội (thuộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ Y dược Việt Đức)                                 | 36ASX | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 45 | Phòng khám đa khoa Hồng Thuận                                                                                            | 36K65 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 46 | Phòng khám đa khoa Hợp Lực trực thuộc Công ty TNHH phòng khám bệnh đa khoa Hợp Lực                                       | 37068 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 47 | Phòng khám đa khoa tư nhân Thành Tâm - Chi nhánh Công ty TNHH xuất khẩu và đầu tư Thành Hóa                              | 37076 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 48 | Phòng khám đa khoa Tư nhân An Sinh trực thuộc Doanh nghiệp tư nhân DVYT Toàn Minh                                        | 37080 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 49 | Phòng khám đa khoa Hùng Vương trực thuộc Công ty cổ phần khám chữa bệnh Hùng Vương                                       | 37084 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 50 | Phòng khám đa khoa Hà Nam Ninh - Hà Nội trực thuộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển y tế Tâm Bình An                       | 37085 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 51 | Phòng khám đa khoa tư nhân Cúc Phương trực thuộc Công ty TNHH phòng khám Cúc Phương                                      | 37086 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 52 | Phòng khám Đa khoa Việt Đức trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Việt Đức                                          | 37087 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 53 | Phòng khám đa khoa tư nhân Xuân Hòa trực thuộc Công ty TNHH Y Dược Trường Thi                                            | 37088 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |

|    |                                                                                                               |       |         |          |       |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|----------|-------|
| 54 | Phòng khám đa khoa Bảo Minh<br>trực thuộc Công ty TNHH<br>Phòng khám Bảo Minh                                 | 37090 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 55 | Phòng khám đa khoa Vũ<br>Duyên - Hà Nội trực thuộc<br>Công ty TNHH Phòng khám đa<br>khoa Vũ Duyên - Hà Nội    | 37091 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 56 | Phòng khám đa khoa tư nhân<br>Hoa Lư-Hà Nội trực thuộc<br>Công ty CPDV thuốc và trang<br>thiết bị y tế Hoa Lư | 37092 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 57 | Phòng khám đa khoa Tâm Đức<br>trực thuộc Công ty TNHH dịch<br>vụ y tế Tâm Đức                                 | 37093 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 58 | Phòng khám đa khoa tư nhân<br>An Sinh 2 trực thuộc Doanh<br>nghiệp tư nhân dịch vụ y tế<br>Toàn Minh          | 37095 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 59 | Phòng khám đa khoa Tuấn<br>Bình trực thuộc Công ty TNHH<br>Phòng khám đa khoa Tuấn<br>Bình                    | 37096 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 60 | Phòng khám đa khoa Hợp Lực<br>- Hà Nội trực thuộc Công ty<br>TNHH phòng khám đa khoa<br>Hợp Lực - Hà Nội      | 37097 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 61 | Phòng khám đa khoa Thiện<br>Đức trực thuộc Công ty TNHH<br>Y tế và Giáo dục Thiện Đức                         | 37812 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 62 | Phòng khám đa khoa Gia Viễn<br>- Ninh Bình trực thuộc Công ty<br>TNHH xây dựng và dịch vụ<br>Tâm Việt         | 37814 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 63 | Phòng khám đa khoa Ninh<br>Bình Hà Nội trực thuộc Công<br>ty TNHH Phòng khám đa khoa<br>Ninh Bình Hà Nội      | 37815 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 64 | Phòng khám đa khoa Phú Lộc<br>trực thuộc Công ty TNHH<br>Phòng khám đa khoa Phú Lộc                           | 37816 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 65 | Công ty TNHH Phòng khám đa<br>khoa An Phát                                                                    | 37817 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 66 | Phòng khám đa khoa An Sinh 3<br>trực thuộc doanh nghiệp tư<br>nhân dịch vụ y tế Toàn Minh                     | 37818 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 67 | Phòng khám đa khoa Trí Đức                                                                                    | 37822 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |

|                          |                                                                                             |       |         |          |       |
|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|----------|-------|
|                          | TĐ trực thuộc Công ty TNHH Y Dược Hoàng Nam                                                 |       |         |          |       |
| 68                       | Phòng khám đa khoa An Bình Hà Nội trực thuộc Công ty TNHH phòng khám đa khoa An Bình Hà Nội | 37826 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 69                       | Phòng khám đa khoa An Sinh 5 trực thuộc Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ y tế Toàn Minh         | 37828 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 70                       | Công ty cổ phần bệnh viện VietSing Ninh Bình - Phòng khám đa khoa VietSing Ninh Bình        | 37829 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 71                       | Phòng khám đa khoa Thiện Đức Khánh An - Công ty TNHH Y, Dược Khánh An                       | 37830 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 72                       | Phòng khám đa khoa tư nhân Hoàng Long trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám Hoàng Long         | 37831 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 73                       | Phòng khám Đa khoa Trí Đức 2 trực thuộc Công ty TNHH Y Dược Hoàng Nam                       | 37838 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 74                       | Phòng khám đa khoa quốc tế Ninh Bình Thăng Long trực thuộc Công ty TNHH Hải Hà              | 37999 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 75                       | PK đa khoa Thành An Tân Triều trực thuộc Công ty TNHH Thành An Tân Triều                    | 37827 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| <b>Tổng số: 75 cơ sở</b> |                                                                                             |       |         |          |       |

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH SÁCH CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH BHYT BAN ĐẦU**  
**CÓ HÌNH THỨC TỔ CHỨC TRẠM Y TẾ CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP**  
*(Kèm theo Thông báo số: /TB-SYT ngày /10/2025 của Sở Y tế Ninh Bình)*

| <b>STT</b>               | <b>Tên cơ sở KBCB</b>      | <b>Mã cơ sở KBCB</b> | <b>Cấp CMKT</b> | <b>Xếp hạng tương đương</b> | <b>Tuyển CMKT đã xếp trước ngày 01/01/2025</b> |
|--------------------------|----------------------------|----------------------|-----------------|-----------------------------|------------------------------------------------|
| 1                        | Trạm y tế Công ty Youngone | 36936                | Ban đầu         | Hạng IV                     | Xã                                             |
| <b>Tổng số: 01 cơ sở</b> |                            |                      |                 |                             |                                                |

**PHỤ LỤC 4**  
**DANH SÁCH CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH BHYT BAN ĐẦU**  
**CÓ HÌNH THỨC TỔ CHỨC TRẠM Y TẾ TRỰC THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ**  
*(Kèm theo Thông báo số: /TB-SYT ngày /10/2025 của Sở Y tế Ninh Bình)*

| STT | Tên cơ sở KBCB              | Mã cơ sở KBCB | Xếp hạng tương đương | CẤP CMKT | TUYỂN CMKT TRƯỚC 01/01/2025 |
|-----|-----------------------------|---------------|----------------------|----------|-----------------------------|
| 1   | Trạm Y tế phường Đông Thành | 37005         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 2   | Trạm y tế phường Nam Thành  | 37012         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 3   | Trạm y tế xã Ninh An        | 37036         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 4   | Trạm y tế xã Ninh Tiến      | 37110         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 5   | Trạm y tế xã Ninh Nhất      | 37111         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 6   | Trạm y tế phường Ninh Phong | 37114         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 7   | Trạm y tế phường Ninh Khánh | 37115         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 8   | Trạm y tế xã Trường Yên     | 37503         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 9   | Trạm y tế xã Ninh Vân       | 37504         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 10  | Trạm y tế xã Ninh Khang     | 37507         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 11  | Trạm y tế xã Ninh Hải       | 37509         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 12  | Trạm y tế phường Tây Sơn    | 37077         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 13  | Trạm y tế phường Yên Bình   | 37078         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 14  | Trạm Y tế phường Tân Bình   | 37079         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 15  | Trạm y tế xã Đông Sơn       | 37083         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 16  | Trạm y tế xã Yên Sơn        | 37203         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 17  | Trạm y tế xã Quang Sơn      | 37204         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 18  | Trạm y tế phường Nam Sơn    | 37205         | Hạng IV              | Ban đầu  | xã                          |
| 19  | Trạm y tế xã Gia Trấn       | 37025         | Hạng                 | Ban đầu  | xã                          |

|    |                          |       |         |         |    |
|----|--------------------------|-------|---------|---------|----|
|    |                          |       | IV      |         |    |
| 20 | Trạm y tế xã Gia Phương  | 37027 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 21 | Trạm y tế xã Gia Trung   | 37030 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 22 | Trạm y tế xã Gia Hưng    | 37404 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 23 | Trạm y tế xã Gia Sinh    | 37405 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 24 | Trạm y tế xã Gia Lập     | 37406 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 25 | Trạm y tế xã Gia Thanh   | 37407 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 26 | Trạm y tế xã Gia Xuân    | 37408 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 27 | Trạm y tế xã Gia Minh    | 37409 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 28 | Trạm y tế xã Gia Phong   | 37411 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 29 | Trạm y tế xã Gia Vân     | 37413 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 30 | Trạm y tế xã Gia Phú     | 37414 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 31 | Trạm y tế xã Hồi Ninh    | 37048 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 32 | Trạm y tế xã Thượng Kiệm | 37050 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 33 | Trạm y tế xã Kim Đông    | 37053 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 34 | Trạm y tế xã Cồn Thoi    | 37081 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 35 | Trạm y tế xã Ân Hòa      | 37082 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 36 | Trạm y tế xã Định Hóa    | 37704 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 37 | Trạm y tế xã Kim Mỹ      | 37705 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 38 | Trạm y tế xã Đồng hương  | 37707 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 39 | Trạm y tế xã Lai Thành   | 37708 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 40 | Trạm y tế xã Kim Định    | 37710 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 41 | Trạm y tế xã Quang Thiện | 37711 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 42 | Trạm y tế xã Chát Bình   | 37712 | Hạng    | Ban đầu | xã |

|    |                              |       |         |         |    |
|----|------------------------------|-------|---------|---------|----|
|    |                              |       | IV      |         |    |
| 43 | Trạm y tế xã Hùng Tiến       | 37713 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 44 | Trạm y tế thị trấn Bình Minh | 37714 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 45 | Trạm y tế xã Xuân Chính      | 37715 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 46 | Trạm y tế xã Văn Hải         | 37716 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 47 | Trạm y tế xã Kim Chính       | 37719 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 48 | Trạm y tế xã Tân Thành       | 37721 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 49 | Trạm y tế xã Kim Tân         | 37722 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 50 | Trạm y tế xã Kim Trung       | 37723 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 51 | Trạm y tế thị trấn Phát Diệm | 37724 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 52 | Trạm y tế Thị trấn Nho Quan  | 37015 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 53 | Trạm y tế xã Gia Lâm         | 37016 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 54 | Trạm y tế xã Cúc Phương      | 37017 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 55 | Trạm y tế xã Lạc Vân         | 37018 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 56 | Trạm y tế xã Đồng Phong      | 37019 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 57 | Trạm y tế xã Quỳnh Lưu       | 37022 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 58 | Trạm y tế xã Thạch Bình      | 37306 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 59 | Trạm y tế xã Xích Thổ        | 37307 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 60 | Trạm y tế xã Văn Phương      | 37308 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 61 | Trạm y tế xã Phú Sơn         | 37310 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 62 | Trạm y tế xã Đức Long        | 37311 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 63 | Trạm y tế xã Gia Tường       | 37312 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 64 | Trạm y tế xã Gia Sơn         | 37313 | Hạng    | Ban đầu | xã |

|    |                              |       |         |         |    |
|----|------------------------------|-------|---------|---------|----|
|    |                              |       | IV      |         |    |
| 65 | Trạm y tế xã Gia Thủy        | 37314 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 66 | Trạm y tế xã Văn Phú         | 37315 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 67 | Trạm y tế xã Phú Lộc         | 37316 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 68 | Trạm y tế xã Phú Long        | 37319 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 69 | Trạm y tế xã Quảng Lạc       | 37321 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 70 | Trạm y tế xã Kỳ Phú          | 37324 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 71 | Trạm y tế thị trấn Yên Ninh  | 37037 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 72 | Trạm y tế xã Khánh Lợi       | 37039 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 73 | Trạm y tế xã Khánh Trung     | 37042 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 74 | Trạm y tế xã Khánh Vân       | 37043 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 75 | Trạm y tế xã Khánh Nhạc      | 37045 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 76 | Trạm y tế xã Khánh Thủy      | 37046 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 77 | Trạm y tế xã Khánh Hồng      | 37047 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 78 | Trạm y tế xã Khánh Hải       | 37066 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 79 | Trạm y tế xã Khánh Thành     | 37803 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 80 | Trạm y tế xã Khánh Cư        | 37805 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 81 | Trạm y tế xã Khánh An        | 37806 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 82 | Trạm y tế xã Khánh Mậu       | 37807 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 83 | Trạm y tế xã Khánh Hội       | 37808 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 84 | Trạm y tế xã Khánh Công      | 37810 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 85 | Trạm y tế xã Khánh Thiện     | 37811 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 86 | Trạm y tế Thị trấn Yên Thịnh | 37054 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 87 | Trạm y tế xã Khánh Dương     | 37055 | Hạng    | Ban đầu | xã |

|     |                           |       |         |         |    |
|-----|---------------------------|-------|---------|---------|----|
|     |                           |       | IV      |         |    |
| 88  | Trạm y tế xã Yên Hưng     | 37058 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 89  | Trạm y tế xã Yên Mỹ       | 37059 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 90  | Trạm y tế xã Yên Mạc      | 37060 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 91  | Trạm y tế xã Yên Thái     | 37603 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 92  | Trạm y tế xã Yên Đồng     | 37606 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 93  | Trạm y tế xã Yên Thành    | 37607 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 94  | Trạm y tế xã Yên Từ       | 37609 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 95  | Trạm y tế xã Khánh Thượng | 37610 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 96  | Trạm y tế xã Yên Phong    | 37611 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 97  | Trạm y tế xã Yên Lâm      | 37613 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 98  | Trạm y tế thị trấn Gôi    | 36615 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 99  | Trạm y tế xã Yên Dương    | 36315 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 100 | Trạm y tế xã Yên Lộc      | 36318 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 101 | Trạm y tế xã Yên Cường    | 36309 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 102 | Trạm y tế xã Yên Thọ      | 36304 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 103 | Trạm y tế xã Yên Khang    | 36302 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 104 | Trạm y tế xã Yên Bình     | 36314 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 105 | Trạm y tế xã Yên Chính    | 36324 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 106 | Trạm y tế xã Yên Ninh     | 36305 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 107 | Trạm y tế xã Yên Phúc     | 36306 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 108 | Trạm y tế xã Yên Thắng    | 36307 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 109 | Trạm y tế xã Yên Lương    | 36327 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 110 | Trạm y tế xã Yên Nhân     | 36319 | Hạng    | Ban đầu | xã |

|     |                            |       |         |         |    |
|-----|----------------------------|-------|---------|---------|----|
|     |                            |       | IV      |         |    |
| 111 | Trạm y tế xã Yên Trị       | 36312 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 112 | Trạm y tế xã Yên Tiến      | 36301 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 113 | Trạm y tế xã Yên Quang     | 36330 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 114 | Trạm y tế xã Yên Khánh     | 36331 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 115 | Trạm y tế xã Nghĩa Lợi     | 36722 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 116 | Trạm y tế xã Nghĩa Đồng    | 36710 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 117 | Trạm y tế xã Nghĩa Hồng    | 36705 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 118 | Trạm y tế xã Nghĩa Châu    | 36701 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 119 | Trạm y tế xã Nghĩa Thái    | 36700 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 120 | Trạm y tế xã Nghĩa Hùng    | 36708 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 121 | Trạm y tế xã Nghĩa Thành   | 36715 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 122 | Trạm y tế xã Nghĩa Phong   | 36712 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 123 | Trạm y tế xã Hoàng Nam     | 36702 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 124 | Trạm y tế xã Nghĩa Lâm     | 36719 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 125 | Trạm y tế thị trấn Liễu Đề | 36716 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 126 | Trạm y tế xã Nghĩa Minh    | 36714 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 127 | Trạm y tế xã Nghĩa Lạc     | 36717 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 128 | Trạm y tế xã Nghĩa Sơn     | 36704 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 129 | Trạm Y tế xã Phúc Thắng    | 36959 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 130 | Trạm y tế xã Nghĩa Thịnh   | 36711 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 131 | Trạm y tế xã Nghĩa Trung   | 36703 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 132 | Trạm y tế xã Nghĩa Bình    | 36707 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 133 | Trạm y tế xã Nghĩa Phú     | 36718 | Hạng    | Ban đầu | xã |

|     |                             |       |         |         |    |
|-----|-----------------------------|-------|---------|---------|----|
|     |                             |       | IV      |         |    |
| 134 | Trạm y tế Xã Nam Điền       | 36713 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 135 | Trạm y tế Thị trấn Quỹ Nhất | 36720 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 136 | Trạm y tế xã Nghĩa Hải      | 36721 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 137 | Trạm y tế xã Nghĩa Tân      | 36706 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 138 | Trạm y tế xã Đồng Sơn       | 36234 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 139 | Trạm y tế xã Nam Hùng       | 36247 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 140 | Trạm y tế xã Nam Cường      | 36242 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 141 | Trạm y tế xã Tân Thịnh      | 36230 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 142 | Trạm y tế xã Nam Hoa        | 36244 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 143 | Trạm y tế xã Nam Thắng      | 36236 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 144 | Trạm y tế xã Hồng Quang     | 36241 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 145 | Trạm y tế xã Nam Mỹ         | 36232 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 146 | Trạm y tế xã Nam Dương      | 36233 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 147 | Trạm y tế xã Nghĩa An       | 36240 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 148 | Trạm y tế xã Nam Toàn       | 36235 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 149 | Trạm y tế xã Nam Thanh      | 36238 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 150 | Trạm y tế xã Nam Hải        | 36237 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 151 | Trạm y tế Xã Điền Xá        | 36243 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 152 | Trạm y tế xã Nam Thái       | 36249 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 153 | Trạm y tế xã Nam Lợi        | 36248 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 154 | Trạm y tế Xã Nam Tiến       | 36231 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 155 | Trạm y tế xã Nam Hồng       | 36245 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 156 | Trạm y tế xã Bình Minh      | 36239 | Hạng    | Ban đầu | xã |

|     |                          |       |         |         |    |
|-----|--------------------------|-------|---------|---------|----|
|     |                          |       | IV      |         |    |
| 157 | Trạm y tế xã Trục Đạo    | 36207 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 158 | Trạm y tế xã Trục Chính  | 36210 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 159 | Trạm y tế xã Trục Mỹ     | 36201 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 160 | Trạm y tế xã Trục Nội    | 36209 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 161 | Trạm y tế xã Trục Thái   | 36215 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 162 | Trạm y tế xã Trục Tuấn   | 36206 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 163 | Trạm y tế xã Liêm Hải    | 36213 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 164 | Trạm y tế xã Trục Thanh  | 36204 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 165 | Trạm y tế xã Việt Hùng   | 36205 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 166 | Trạm y tế xã Trục Khang  | 36202 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 167 | Trạm y tế xã Trục Hưng   | 36200 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 168 | Trạm y tế xã Trục Hùng   | 36218 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 169 | Trạm y tế Xã Trung Đông  | 36211 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 170 | Trạm y tế xã Trục Thuận  | 36208 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 171 | Trạm y tế xã Trục Đại    | 36214 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 172 | Trạm y tế xã Trục Thắng  | 36216 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 173 | Trạm y tế xã Trục Cường  | 36217 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 174 | Trạm y tế xã Phương Định | 36212 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 175 | Trạm y tế xã Giao An     | 36801 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 176 | Trạm y tế xã Giao Xuân   | 36805 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 177 | Trạm y tế xã Bạch Long   | 36818 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 178 | Trạm y tế xã Hoành Sơn   | 36811 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 179 | Trạm y tế Xã Giao Tiến   | 36812 | Hạng    | Ban đầu | xã |

|     |                         |       |         |         |    |
|-----|-------------------------|-------|---------|---------|----|
|     |                         |       | IV      |         |    |
| 180 | Trạm y tế xã Hồng Thuận | 36804 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 181 | Trạm y tế xã Giao Thiện | 36800 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 182 | Trạm y tế xã Giao Hương | 36802 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 183 | Trạm y tế xã Giao Nhân  | 36809 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 184 | Trạm y tế xã Giao Hà    | 36808 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 185 | Trạm y tế xã Giao Thanh | 36026 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 186 | Trạm y tế xã Giao Yên   | 36027 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 187 | Trạm y tế xã Giao Lạc   | 36803 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 188 | Trạm y tế xã Giao Thịnh | 36815 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 189 | Trạm y tế xã Giao Châu  | 36810 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 190 | Trạm y tế xã Giao Long  | 36807 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 191 | Trạm y tế xã Giao Hải   | 36806 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 192 | Trạm y tế xã Giao Tân   | 36814 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 193 | Trạm y tế xã Giao Phong | 36813 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 194 | Trạm y tế xã Hải Vân    | 36901 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 195 | Trạm y tế xã Hải Lý     | 36906 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 196 | Trạm y tế xã Hải Tân    | 36916 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 197 | Trạm y tế xã Hải Thanh  | 36924 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 198 | Trạm y tế xã Hải Phúc   | 36929 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 199 | Trạm y tế xã Hải An     | 36905 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 200 | Trạm y tế xã Hải Long   | 36913 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 201 | Trạm y tế xã Hải Phương | 36900 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 202 | Trạm y tế xã Hải Đông   | 36907 | Hạng    | Ban đầu | xã |

|     |                               |       |         |         |    |
|-----|-------------------------------|-------|---------|---------|----|
|     |                               |       | IV      |         |    |
| 203 | Trạm y tế xã Hải Triều        | 36910 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 204 | Trạm y tế xã Hải Bắc          | 36920 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 205 | Trạm y tế xã Hải Hà           | 36930 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 206 | Trạm y tế xã Hải Lộc          | 36939 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 207 | Trạm y tế thị trấn Thịnh Long | 36918 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 208 | Trạm y tế xã Hải Sơn          | 36914 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 209 | Trạm y tế xã Hải Phong        | 36927 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 210 | Trạm y tế Thị trấn Cồn        | 36023 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 211 | Trạm y tế Xã Hải Chính        | 36912 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 212 | Trạm y tế xã Hải Minh         | 36922 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 213 | Trạm y tế xã Hải Trung        | 36903 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 214 | Trạm y tế xã Hải Đường        | 36904 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 215 | Trạm y tế xã Hải Giang        | 36925 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 216 | Trạm y tế xã Hải Hòa          | 36915 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 217 | Trạm y tế xã Hải Ninh         | 36919 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 218 | Trạm y tế xã Hải Tây          | 36908 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 219 | Trạm y tế xã Hải Xuân         | 36917 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 220 | Trạm y tế xã Hải Quang        | 36928 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 221 | Trạm y tế xã Hải Phú          | 36911 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 222 | Trạm y tế xã Hải Châu         | 36909 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 223 | Trạm y tế xã Hải Cường        | 36926 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 224 | Trạm y tế xã Hải Nam          | 36923 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 225 | Trạm y tế xã Hải Hưng         | 36940 | Hạng    | Ban đầu | xã |

|     |                                  |       |         |         |    |
|-----|----------------------------------|-------|---------|---------|----|
|     |                                  |       | IV      |         |    |
| 226 | Trạm y tế xã Hải Anh             | 36921 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 227 | Trạm y tế phường Lộc Vượng       | 36102 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 228 | Trạm y tế xã Quang Trung         | 36602 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 229 | Trạm y tế phường Ngô Quyền       | 36116 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 230 | Trạm y tế phường Trần Tế Xương   | 36108 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 231 | Trạm y tế phường Thống Nhất      | 36931 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 232 | Trạm y tế xã Mỹ Thuận            | 36402 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 233 | Trạm y tế xã Mỹ Trung            | 36407 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 234 | Trạm y tế xã Mỹ Tân              | 36409 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 235 | Trạm y tế phường Vị Hoàng        | 36110 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 236 | Trạm y tế phường Vị Xuyên        | 36109 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 237 | Trạm y tế phường Bà Triệu        | 36113 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 238 | Trạm y tế phường Trần Đăng Ninh  | 36118 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 239 | Trạm y tế xã Mỹ Phúc             | 36408 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 240 | Trạm y tế phường Trần Quang Khải | 36932 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 241 | Trạm y tế phường Trần Hưng Đạo   | 36117 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 242 | Trạm y tế phường Cửa Nam         | 36933 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 243 | Trạm y tế Phường Mỹ Xá           | 36100 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 244 | Trạm y tế phường Phan Đình Phùng | 36115 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 245 | Trạm y tế phường Năng Tĩnh       | 36119 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 246 | Trạm y tế xã Lộc An              | 36103 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 247 | Trạm y tế phường Lộc Hạ          | 36104 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 248 | Trạm y tế phường Văn Miếu        | 36105 | Hạng    | Ban đầu | xã |

|     |                              |       |         |         |    |
|-----|------------------------------|-------|---------|---------|----|
|     |                              |       | IV      |         |    |
| 249 | Trạm y tế phường Trường Thi  | 36106 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 250 | Trạm y tế thị trấn Mỹ Lộc    | 36015 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 251 | Trạm y tế xã Mỹ Hà           | 36401 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 252 | Trạm y tế xã Mỹ Thắng        | 36400 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 253 | Trạm y tế phường Nguyễn Du   | 36114 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 254 | Trạm y tế phường Cửa Bắc     | 36112 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 255 | Trạm y tế phường Hạ Long     | 36107 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 256 | Trạm y tế phường Châu Giang  | 35045 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 257 | Trạm y tế phường Đồng Văn    | 35143 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 258 | Trạm y tế Phường Duy Minh    | 35041 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 259 | Trạm y tế xã Mộc Hoàn        | 35100 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 260 | Trạm y tế xã Yên Nam         | 35092 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 261 | Trạm y tế phường Bạch Thượng | 35043 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 262 | Trạm y tế xã Chuyên Ngoại    | 35044 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 263 | Trạm y tế xã Tiên Sơn        | 35039 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 264 | Trạm y tế xã Trác Văn        | 35084 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 265 | Trạm y tế phường Yên Bắc     | 35089 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 266 | Trạm y tế phường Duy Hải     | 35040 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 267 | Trạm y tế phường Tiên Nội    | 35085 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 268 | Trạm y tế phường Hoàng Đông  | 35042 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 269 | Trạm y tế xã Tiên Ngoại      | 35091 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 270 | Trạm y tế xã Văn Xá          | 35013 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 271 | Trạm y tế phường Thi Sơn     | 35017 | Hạng    | Ban đầu | xã |

|     |                              |       |         |         |    |
|-----|------------------------------|-------|---------|---------|----|
|     |                              |       | IV      |         |    |
| 272 | Trạm y tế xã Khả Phong       | 35015 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 273 | Trạm y tế phường Đại Cường   | 35008 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 274 | Trạm y tế Phường Quế         | 35097 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 275 | Trạm y tế phường Tân Tự      | 35010 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 276 | Trạm y tế xã Liên Sơn        | 35020 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 277 | Trạm y tế phường Lê Hồ       | 35006 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 278 | Trạm y tế phường Tượng Lĩnh  | 35005 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 279 | Trạm y tế phường Tân Sơn     | 35018 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 280 | Trạm y tế xã Hoàng Tây       | 35011 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 281 | Trạm y tế xã Thanh Sơn       | 35021 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 282 | Trạm y tế phường Ngọc Sơn    | 35094 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 283 | Trạm y tế phường Ba Sao      | 35019 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 284 | Trạm y tế xã Thanh Thủy      | 35034 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 285 | Trạm y tế xã Thanh Hà        | 35031 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 286 | Trạm y tế xã Thanh Tân       | 35104 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 287 | Trạm y tế xã Thanh Nguyên    | 35105 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 288 | Trạm y tế xã Liêm Thuận      | 35124 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 289 | Trạm y tế xã Thanh Nghị      | 35106 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 290 | Trạm y tế xã Thanh Tâm       | 35035 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 291 | Trạm y tế xã Thanh Phong     | 35125 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 292 | Trạm y tế xã Thanh Hương     | 35029 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 293 | Trạm y tế xã Thanh Hải       | 35026 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 294 | Trạm y tế Thị trấn Tân Thanh | 35120 | Hạng    | Ban đầu | xã |

|     |                             |       |         |         |    |
|-----|-----------------------------|-------|---------|---------|----|
|     |                             |       | IV      |         |    |
| 295 | Trạm y tế xã Liêm Sơn       | 35103 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 296 | Trạm y tế xã Liêm Túc       | 35127 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 297 | Trạm y tế Thị trấn Kiện Khê | 35107 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 298 | Trạm y tế xã Liêm Phong     | 35033 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 299 | Trạm y tế xã Liêm Cần       | 35028 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 300 | Trạm y tế xã An Đổ          | 35053 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 301 | Trạm y tế xã An Lão         | 35049 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 302 | Trạm y tế xã An Nội         | 35123 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 303 | Trạm y tế thị trấn Bình Mỹ  | 35128 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 304 | Trạm y tế xã An Ninh        | 35054 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 305 | Trạm y tế xã Tràng An       | 35057 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 306 | Trạm y tế Xã Trung Lương    | 35060 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 307 | Trạm y tế xã Đồn Xá         | 35059 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 308 | Trạm y tế xã Bò Đề          | 35063 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 309 | Trạm y tế xã Tiêu Động      | 35056 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 310 | Trạm y tế xã Hưng Công      | 35048 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 311 | Trạm y tế xã Đồng Du        | 35050 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 312 | Trạm y tế xã Bình Nghĩa     | 35058 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 313 | Trạm y tế xã La Sơn         | 35061 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 314 | Trạm y tế xã Vũ Bản         | 35055 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 315 | Trạm y tế xã Bối Cầu        | 35047 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 316 | Trạm y tế xã Ngọc Lũ        | 35062 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 317 | Trạm y tế xã Chính Lý       | 35098 | Hạng    | Ban đầu | xã |

|     |                                 |            |         |         |    |
|-----|---------------------------------|------------|---------|---------|----|
|     |                                 |            | IV      |         |    |
| 318 | Trạm y tế xã Trần Hưng Đạo      | 35079      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 319 | Trạm y tế xã Nguyên Lý          | 35132      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 320 | Trạm y tế xã Nhân Khang         | 35136      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 321 | Trạm y tế xã Nhân Thịnh         | 35077      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 322 | Trạm y tế xã Nhân Mỹ            | 35071      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 323 | Trạm y tế xã Văn Lý             | 35069      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 324 | Trạm y tế thị trấn Vĩnh Trụ     | 35131      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 325 | Trạm y tế xã Đức Lý             | 35134      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 326 | Trạm y tế xã Tiến Thắng         | 35137      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 327 | Trạm y tế xã Hòa Hậu            | 35080      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 328 | Trạm y tế xã Nhân Bình          | 35075      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 329 | Trạm y tế xã Xuân Khê           | 35076      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 330 | Trạm y tế xã Nhân Chính         | 35073      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 331 | Trạm y tế xã Hợp Lý             | 35068      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 332 | Trạm y tế xã Nhân Nghĩa         | 35074      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 333 | Trạm y tế xã Phú Phúc           | 35078      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 334 | Trạm y tế xã Công Lý            | 35133      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 335 | Trạm y tế phường Thanh<br>Tuyền | 35027      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 336 | Trạm y tế xã Kim Bình           | 35014      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 337 | Trạm y tế xã Đình Xá            | 35052      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 338 | Trạm y tế xã Trịnh Xá           | 35051      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 339 | Trạm y tế xã Phù Vân            | 35115      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 340 | Trạm Y tế thị trấn Thịnh        | - Cơ sở 1: | Hạng    | Ban đầu | xã |

|     |                             |                              |            |         |    |
|-----|-----------------------------|------------------------------|------------|---------|----|
|     | Vượng                       | 37024<br>- Cơ sở 2:<br>37415 | IV         |         |    |
| 341 | Trạm Y tế xã Gia Hòa        | 37410                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 342 | Trạm Y tế phường Ninh Mỹ    | 37035                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 343 | Trạm Y tế phường Ninh Giang | 37034                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 344 | Trạm Y tế xã Ninh Hòa       | 37508                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 345 | Trạm Y tế xã Phú Sơn        | 37310                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 346 | Trạm Y tế phường Ninh Phúc  | 37112                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 347 | Trạm Y tế Khánh Phú         | 37809                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 348 | Trạm Y tế phường Ninh Sơn   | 37113                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 349 | Trạm Y tế xã Yên Hòa        | 37605                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 350 | Trạm Y tế xã Khánh Cường    | 37040                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 351 | Trạm Y tế Minh Thuận        | 36608                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 352 | Trạm Y tế Minh Tân          | 36616                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 353 | Trạm Y tế Hợp Hưng          | 36606                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 354 | Trạm Y tế Tam Thanh         | 36613                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 355 | Trạm Y tế Liên Minh         | 36601                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 356 | Trạm Y tế Đại Thắng         | 36611                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 357 | Trạm Y tế Liên Bảo          | 36614                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 358 | Trạm Y tế Tân Thành         | 37721                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 359 | Trạm Y tế Thành Lợi         | 36603                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 360 | Trạm Y tế xã Thị trấn Lâm   | 36332                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 361 | Trạm Y tế Yên Hồng          | 36321                        | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 362 | Trạm Y tế Yên Quang         | 37309                        | Hạng       | Ban đầu | xã |

|     |                          |       |         |         |    |
|-----|--------------------------|-------|---------|---------|----|
|     |                          |       | IV      |         |    |
| 363 | Trạm Y tế Yên Phú        | 36317 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 364 | Trạm Y tế Yên Hưng       | 37058 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 365 | Trạm Y tế Yên Phương     | 36310 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 366 | Trạm Y tế Yên Minh       | 36308 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 367 | Trạm Y tế Yên Trung      | 36311 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 368 | Trạm Y tế Đại An         | 36605 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 369 | Trạm Y tế Mỹ Thịnh       | 36406 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 370 | Trạm Y tế phường Nam Vân | 36121 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 371 | Trạm Y tế TT Nam Giang   | 36246 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 372 | Trạm Y tế TT. Cỏ Lẽ      | 36937 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 373 | Trạm Y tế TT. Cát Thành  | 36203 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 374 | Trạm Y tế TT.Ninh Cường  | 36219 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 375 | Trạm Y tế Xuân Châu      | 36505 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 376 | Trạm Y tế Xuân Thượng    | 36513 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 377 | Trạm Y tế Xuân Thành     | 36510 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 378 | Trạm Y tế Xuân Thủy      | 36935 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 379 | Trạm Y tế Xuân Phong     | 36507 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 380 | Trạm Y tế Xuân Đài       | 36509 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 381 | Trạm Y tế Xuân Tân       | 36508 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 382 | Trạm Y tế Xuân Phú       | 36506 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 383 | Trạm Y tế Thọ Nghiệp     | 36512 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 384 | Trạm Y tế Xuân Vinh      | 36502 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 385 | Trạm Y tế Xuân Trung     | 36503 | Hạng    | Ban đầu | xã |

|     |                              |                                            |         |         |    |
|-----|------------------------------|--------------------------------------------|---------|---------|----|
|     |                              |                                            | IV      |         |    |
| 386 | Trạm Y tế Xuân Bắc           | 36504                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 387 | Trạm Y tế Xuân Phương        | 36515                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 388 | Trạm Y tế Xuân Ngọc          | 36018                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 389 | Trạm Y tế Xuân Kiên          | 36516                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 390 | Trạm Y tế Xuân Hòa           | 36500                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 391 | Trạm Y tế Xuân Ninh          | 36514                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 392 | Trạm Y tế TT Xuân Trường     | 36517                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 393 | Trạm Y tế Thị trấn Rạng Đông | 36724                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 394 | Trạm Y tế phường Tân Hiệp    | 35087                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 395 | Trạm Y tế phường Tân Liêm    | 35032                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 396 | Trạm Y tế Chân Lý            | 35099                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 397 | Trạm Y tế Bắc Lý             | 35122                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 398 | Trạm Y tế Đạo Lý             | 35070                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 399 | Trạm Y tế xã phường Đồng Hóa | 35012                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 400 | Trạm Y tế phường Nguyễn Úy   | 35007                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 401 | Trạm Y tế xã Thụy Lôi        | 35016                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 402 | Trạm Y tế xã Thượng Hòa      | 37317                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 403 | Trạm Y tế xã Như Hòa         | 37709                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 404 | Trạm Y tế TT Xuân Trường     | 36517                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 405 | Trạm Y tế xã Phúc Sơn        | - Cơ sở 1:<br>37318<br>- Cơ sở 2:<br>37323 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 406 | Trạm Y tế xã Khánh Hòa       | 37804                                      | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 407 | Trạm Y tế Tân Khánh          | 36609                                      | Hạng    | Ban đầu | xã |

|     |                              |       |         |         |    |
|-----|------------------------------|-------|---------|---------|----|
|     |                              |       | IV      |         |    |
| 408 | Trạm Y tế Cộng Hòa           | 36610 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 409 | Trạm Y tế Hiền Khánh         | 36617 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 410 | Trạm Y tế Trung Thành        | 36607 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 411 | Trạm Y tế phường Quang Trung | 36111 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 412 | Trạm Y tế Kim Thái           | 36604 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 413 | Trạm Y tế Vĩnh Hào           | 36600 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 414 | Trạm Y tế Yên Bằng           | 36320 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 415 | Trạm Y tế Yên Tân            | 36303 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 416 | Trạm Y tế Yên Lợi            | 36323 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 417 | Trạm Y tế Yên Nghĩa          | 36316 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 418 | Trạm Y tế Yên Thành          | 36326 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 419 | Trạm Y tế Phường Lộc Hòa     | 36101 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 420 | Trạm Y tế Mỹ Hưng            | 36404 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 421 | Trạm Y tế Mỹ Tiến            | 36403 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 422 | Trạm Y tế Mỹ Thành           | 36405 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 423 | Trạm Y tế Phường Nam Phong   | 36120 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 424 | Trạm Y tế Xuân Hồng          | 36511 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 425 | Trạm Y tế Xuân Tiến          | 36501 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 426 | Trạm Y tế xã Bình Hòa        | 36817 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 427 | Trạm Y tế thị trấn Quất Lâm  | 36816 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 428 | Trạm y tế xã Yên Thắng       | 37604 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 429 | Trạm y tế xã Yên Phong       | 36313 | Hạng IV | Ban đầu | xã |
| 430 | Trạm Y tế xã Yên Nhân        | 37608 | Hạng    | Ban đầu | xã |

|                           |                       |       |            |         |    |
|---------------------------|-----------------------|-------|------------|---------|----|
|                           |                       |       | IV         |         |    |
| 431                       | Trạm y tế xã Yên Mỹ   | 36329 | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 432                       | Trạm y tế xã Yên Đồng | 36325 | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| 433                       | Trạm y tế xã Yên Lộc  | 37706 | Hạng<br>IV | Ban đầu | xã |
| <b>Tổng số: 433 cơ sở</b> |                       |       |            |         |    |

**PHỤ LỤC 5**  
**DANH SÁCH CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH KÝ HỢP ĐỒNG KCB BHYT**  
*(Kèm theo Thông báo số: /TB-SYT ngày /10/2025 của Sở Y tế Ninh Bình)*

| STT      | Tên cơ sở KCB                                                 | Mã cơ sở KCB | Cấp CMKT | Hạng bệnh viện đã xếp trước ngày 01/01/2025 | Tuyển CMKT đã xếp trước ngày 01/01/2025 |
|----------|---------------------------------------------------------------|--------------|----------|---------------------------------------------|-----------------------------------------|
| <b>A</b> | <b>Cơ sở có giường bệnh</b>                                   |              |          |                                             |                                         |
| <b>I</b> | <b>Đơn vị trực thuộc Sở Y tế</b>                              |              |          |                                             |                                         |
| 1        | Bệnh viện Đa khoa Nam Định                                    | 36001        | Cơ bản   | Hạng I                                      | Tỉnh                                    |
| 2        | Bệnh viện Nhi Nam Định                                        | 36057        | Cơ bản   | Hạng II                                     | Tỉnh                                    |
| 3        | Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình                              | 37101        | Cơ bản   | Hạng I                                      | Tỉnh                                    |
| 4        | Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Ninh Bình                              | 37074        | Cơ bản   | Hạng II                                     | Tỉnh                                    |
| 5        | Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Ninh Bình                      | 37063        | Cơ bản   | Hạng III                                    | Tỉnh                                    |
| 6        | Bệnh viện Đa khoa Hà Nam                                      | 35001        | Cơ bản   | Hạng I                                      | Tỉnh                                    |
| 7        | Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Nam                              | 35066        | Cơ bản   | Hạng II                                     | Tỉnh                                    |
| 8        | Bệnh viện Đa khoa Hải Hậu                                     | 36017        | Cơ bản   | Hạng II                                     | Huyện                                   |
| 9        | Trung tâm Y tế Nam Định (Cơ sở Vị Xuyên)                      | 36041        | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 10       | Trung tâm Y tế Nam Định (Cơ sở Hưng Lộc)                      | 36010        | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 11       | Trung tâm Y tế Vụ Bản                                         | 36035        | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 12       | Trung tâm Y tế Ý Yên                                          | 36032        | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 13       | Trung tâm Y tế Nam Trực                                       | 36016        | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 14       | Trung tâm Y tế Trực Ninh                                      | 36011        | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 15       | Trung tâm Y tế Xuân Trường                                    | 36022        | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 16       | Trung tâm Y tế Giao Thủy                                      | 36025        | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 17       | Trung tâm Y tế Nghĩa Hưng (Cơ sở Nghĩa Trung)                 | 36028        | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 18       | Trung tâm Y tế Nghĩa Hưng (Cơ sở Quỹ Nhất)                    | 36030        | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 19       | Bệnh viện đa khoa Kim Sơn                                     | 37701        | Cơ bản   | Hạng II                                     | Huyện                                   |
| 20       | Bệnh viện đa khoa Nho Quan                                    | 37301        | Cơ bản   | Hạng II                                     | Huyện                                   |
| 21       | Trung tâm Y tế Tam Điệp                                       | 37201        | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 22       | Trung tâm Y tế Gia Viễn                                       | 37401        | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 23       | Bệnh viện đa khoa trực thuộc Trung tâm Y tế TP Hoa Lư cơ sở 1 | 37501        | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |
| 24       | Bệnh viện đa khoa trực thuộc Trung tâm Y tế TP Hoa Lư cơ sở   | 37103        | Cơ bản   | Hạng III                                    | Huyện                                   |

|           |                                               |       |        |          |       |
|-----------|-----------------------------------------------|-------|--------|----------|-------|
|           | 2                                             |       |        |          |       |
| 25        | Trung tâm Y tế Yên Khánh                      | 37801 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 26        | Trung tâm Y tế Yên Mô                         | 37601 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 27        | Trung tâm Y tế Bình Lục                       | 35046 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 28        | Trung tâm Y tế Thanh Liêm                     | 35022 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 29        | Trung tâm Y tế Kim Bảng                       | 35004 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 30        | Trung tâm Y tế Duy Tiên                       | 35036 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 31        | Trung tâm Y tế Lý Nhân                        | 35064 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 32        | Bệnh viện đa khoa Nam Lý                      | 35065 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 33        | Bệnh viện Phổi Nam Định                       | 36046 | Cơ bản | Hạng II  | Tỉnh  |
| 34        | Bệnh viện Phụ sản Nam Định                    | 36044 | Cơ bản | Hạng II  | Tỉnh  |
| 35        | Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định            | 36045 | Cơ bản | Hạng II  | Tỉnh  |
| 36        | Bệnh viện Mắt Nam Định                        | 36014 | Cơ bản | Hạng II  | Tỉnh  |
| 37        | Bệnh viện Nội tiết Nam Định                   | 36047 | Cơ bản | Hạng III | Tỉnh  |
| 38        | Bệnh viện Tâm thần Nam Định                   | 36059 | Cơ bản | Hạng III | Tỉnh  |
| 39        | Bệnh viện Da liễu Nam Định                    | 36079 | Cơ bản | Hạng III | Tỉnh  |
| 40        | Bệnh viện Phổi tỉnh Ninh Bình                 | 37071 | Cơ bản | Hạng III | Tỉnh  |
| 41        | Bệnh viện Mắt tỉnh Ninh Bình                  | 37065 | Cơ bản | Hạng II  | Tỉnh  |
| 42        | Bệnh viện Tâm thần tỉnh Ninh Bình             | 37001 | Cơ bản | Hạng III | Tỉnh  |
| 43        | Bệnh viện PHCN tỉnh Ninh Bình                 | 37004 | Cơ bản | Hạng III | Tỉnh  |
| 44        | Bệnh viện Chỉnh hình và PHCN Tam Điệp         | 37075 | Cơ bản | Hạng III | Tỉnh  |
| 45        | Bệnh viện Mắt Hà Nam                          | 35003 | Cơ bản | Hạng II  | Tỉnh  |
| 46        | Bệnh viện Phổi Hà Nam                         | 35067 | Cơ bản | Hạng II  | Tỉnh  |
| 47        | Bệnh viện Tâm Thần Hà Nam                     | 35147 | Cơ bản | Hạng III | Tỉnh  |
| <b>II</b> | <b>Đơn vị trực thuộc Bộ, Ngành và tư nhân</b> |       |        |          |       |
| 48        | Bệnh viện Công an số 1 tỉnh Ninh Bình         | 98437 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 49        | Bệnh viện Công an số 2 tỉnh Ninh Bình         | 36038 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 50        | Bệnh viện Đa khoa Ngọc Bích                   | 36054 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |
| 51        | Bệnh viện Đa khoa Sài Gòn -                   | 36056 | Cơ bản | Hạng III | Huyện |

|          |                                                                                             |       |         |          |       |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|----------|-------|
|          | Nam Định                                                                                    |       |         |          |       |
| 52       | Bệnh viện đa khoa Hà Nội -<br>Đồng Văn                                                      | 35158 | Cơ bản  | Hạng III | Huyện |
| 53       | BV Mắt Hà Nội – Nam Định                                                                    | 36095 | Cơ bản  | Hạng III | Huyện |
| 54       | Bệnh viện mắt Hà Nội - Hà Nam                                                               | 35161 | Cơ bản  | Hạng III | Huyện |
| 55       | Bệnh viện Quân y 5 - Cục hậu<br>cần kỹ thuật - Quân đoàn 12                                 | 37102 | Cơ bản  | Hạng III | Tỉnh  |
| 56       | Bệnh viện Mắt Hoa Lư                                                                        | 37819 | Cơ bản  | Hạng III | Huyện |
| <b>B</b> | <b>Cơ sở không có giường bệnh</b>                                                           |       |         |          |       |
| <b>I</b> | <b>Đơn vị trực thuộc Sở Y tế</b>                                                            |       |         |          |       |
| 57       | <b>Trung tâm y tế Phủ Lý</b>                                                                |       |         |          |       |
|          | Phòng khám đa khoa                                                                          | 35150 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 58       | <b>Trung tâm Kiểm soát bệnh tật<br/>Hà Nam</b>                                              |       |         |          |       |
|          | Phòng khám chuyên khoa<br>HIV/AIDS và điều trị nghiện chất                                  | 36060 | Ban đầu | Hạng III | Tỉnh  |
|          | Phòng khám bệnh truyền nhiễm<br>(HIV, Lao,...)                                              | 35155 |         |          |       |
| 59       | <b>Trung tâm Kiểm soát bệnh tật<br/>tỉnh Ninh Bình</b>                                      |       |         |          |       |
|          | Phòng khám đa khoa                                                                          | 37062 | Ban đầu | Hạng III | Tỉnh  |
| 60       | <b>Trung tâm kiểm soát bệnh tật<br/>Nam Định</b>                                            |       |         |          |       |
|          | Phòng khám chuyên khoa<br>HIV/AIDS và điều trị nghiện chất                                  | 36060 | Ban đầu | Hạng III | Tỉnh  |
| 61       | Phòng khám đa khoa Y cao Hoa<br>Hong trực thuộc Công ty TNHH<br>DVYT&TM Huệ Linh            | 35157 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 62       | Phòng khám đa khoa Xuân<br>Tuyên thuộc công ty TNHH Giáo<br>dục và y tế Hà Nam              | 35164 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 63       | Phòng khám đa khoa Tâm An Lý<br>Nhân - Công ty TNHH dịch vụ y<br>tế Tâm An Lý Nhân          | 35165 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 64       | Phòng khám đa khoa Tâm An<br>Bình Lục                                                       | 35166 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 65       | Phòng khám đa khoa Tâm An -<br>Công ty TNHH Dịch vụ y tế Tâm<br>An Việt                     | 35167 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 66       | Phòng Khám Đa Khoa Bảo<br>Nguyên- Chi Nhánh Hà Nam<br>Công Ty TNHH Y - Dược Bảo<br>Nguyên   | 35168 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 67       | Phòng khám Đa khoa Medic Hà<br>Nam trực thuộc Công ty cổ phần<br>Bệnh viện đa khoa Medic Hà | 35169 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |

|    |                                                 |       |         |          |       |
|----|-------------------------------------------------|-------|---------|----------|-------|
|    | Nam                                             |       |         |          |       |
| 68 | Phòng khám đa khoa Hồng Phúc                    | 36053 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 69 | Phòng khám đa khoa cao cấp Sông Hồng            | 36055 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 70 | Phòng khám đa khoa Hoành Sơn                    | 36062 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 71 | Phòng khám đa khoa Nam Âu                       | 36063 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 72 | Phòng khám đa khoa Huy Liệu                     | 36065 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 73 | Phòng khám đa khoa Đại Đồng                     | 36066 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 74 | Phòng khám đa khoa An Nhiên                     | 36068 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 75 | Phòng khám đa khoa Hưng Phát                    | 36069 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 76 | Phòng khám đa khoa Minh Tâm                     | 36070 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 77 | Phòng Khám Đa Khoa Giao Phong                   | 36071 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 78 | Phòng Khám Đa Khoa Hà Thành                     | 36072 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 79 | Phòng khám đa khoa Thái Thịnh                   | 36073 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 80 | Phòng khám đa khoa KDH Yên Bình                 | 36091 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 81 | Phòng khám đa khoa Kim Thành                    | 36092 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 82 | Phòng Khám Đa khoa Việt Đức 2                   | 36098 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 83 | Phòng khám đa khoa Đông Đô - Hà Nội             | 36941 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 84 | Phòng khám đa khoa Đình Cự                      | 36942 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 85 | Phòng khám Đa khoa Nam Đô - Hà Nội              | 36956 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 86 | Phòng khám đa khoa An Nhiên 3                   | 36957 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 87 | Phòng khám đa khoa Nghĩa Hưng                   | 36969 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 88 | Phòng khám Đa khoa CLC Tâm Phúc                 | 36971 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 89 | Phòng khám đa khoa KDH Trung Đông               | 36978 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 90 | Phòng khám đa khoa Việt Đức ND                  | 36981 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 91 | Phòng khám đa khoa Đình Cự- Xuân Trường         | 36990 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 92 | Phòng khám đa khoa Hữu Nghị Hà Nội- Xuân Trường | 36APS | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 93 | Phòng khám đa khoa Nam Sông Hồng                | 36AQY | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 94 | Phòng khám đa khoa Tu viện Đa Minh Phú Nhai     | 36ARG | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 95 | Phòng khám đa khoa chất lượng cao xanh MEDIC    | 36ARQ | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 96 | Phòng khám đa khoa Hiếu Đức                     | 36ARU | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 97 | Phòng khám đa khoa Đình Cự                      | 36ARW | Ban đầu | Hạng III | Huyện |

|     |                                                                                                                          |       |         |          |       |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|----------|-------|
|     | Nam Trực                                                                                                                 |       |         |          |       |
| 98  | Phòng khám đa khoa MedGreen                                                                                              | 36ARX | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 99  | Phòng Khám Đa Khoa Vũ Gia Đường (Thuộc địa điểm kinh doanh số 1 Công ty Cổ phần Dược phẩm PQA - Thuốc Đông y gia truyền) | 36ASB | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 100 | Phòng khám Đa Khoa Bích Đào                                                                                              | 36ASV | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 101 | Phòng khám đa khoa Nam Ý Yên                                                                                             | 36ASW | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 102 | Phòng khám đa khoa Tâm An-Hà Nội (thuộc Công ty TNHH thương mại dịch vụ Y dược Việt Đức)                                 | 36ASX | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 103 | Phòng khám đa khoa Hồng Thuận                                                                                            | 36K65 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 104 | Phòng khám đa khoa Hợp Lực trực thuộc Công ty TNHH phòng khám bệnh đa khoa Hợp Lực                                       | 37068 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 105 | Phòng khám đa khoa tư nhân Thành Tâm - Chi nhánh Công ty TNHH xuất khẩu và đầu tư Thành Hóa                              | 37076 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 106 | Phòng khám đa khoa Tư nhân An Sinh trực thuộc Doanh nghiệp tư nhân DVYT Toàn Minh                                        | 37080 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 107 | Phòng khám đa khoa Hùng Vương trực thuộc Công ty cổ phần khám chữa bệnh Hùng Vương                                       | 37084 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 108 | Phòng khám đa khoa Hà Nam Ninh - Hà Nội trực thuộc Công ty TNHH Đầu tư phát triển y tế Tâm Bình An                       | 37085 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 109 | Phòng khám đa khoa tư nhân Cúc Phương trực thuộc Công ty TNHH phòng khám Cúc Phương                                      | 37086 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 110 | Phòng khám Đa khoa Việt Đức trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Việt Đức                                          | 37087 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 111 | Phòng khám đa khoa tư nhân Xuân Hòa trực thuộc Công ty TNHH Y Dược Trường Thi                                            | 37088 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 112 | Phòng khám đa khoa Bảo Minh trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám Bảo Minh                                                  | 37090 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |

|     |                                                                                                      |       |         |          |       |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|----------|-------|
| 113 | Phòng khám đa khoa Vũ Duyên - Hà Nội trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Vũ Duyên - Hà Nội    | 37091 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 114 | Phòng khám đa khoa tư nhân Hoa Lư-Hà Nội trực thuộc Công ty CPDV thuốc và trang thiết bị y tế Hoa Lư | 37092 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 115 | Phòng khám đa khoa Tâm Đức trực thuộc Công ty TNHH dịch vụ y tế Tâm Đức                              | 37093 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 116 | Phòng khám đa khoa tư nhân An Sinh 2 trực thuộc Doanh nghiệp tư nhân dịch vụ y tế Toàn Minh          | 37095 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 117 | Phòng khám đa khoa Tuấn Bình trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Tuấn Bình                    | 37096 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 118 | Phòng khám đa khoa Hợp Lực - Hà Nội trực thuộc Công ty TNHH phòng khám đa khoa Hợp Lực - Hà Nội      | 37097 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 119 | Phòng khám đa khoa Thiện Đức trực thuộc Công ty TNHH Y tế và Giáo dục Thiện Đức                      | 37812 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 120 | Phòng khám đa khoa Gia Viễn - Ninh Bình trực thuộc Công ty TNHH xây dựng và dịch vụ Tâm Việt         | 37814 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 121 | Phòng khám đa khoa Ninh Bình Hà Nội trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Ninh Bình Hà Nội      | 37815 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 122 | Phòng khám đa khoa Phú Lộc trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Phú Lộc                        | 37816 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 123 | Công ty TNHH Phòng khám đa khoa An Phát                                                              | 37817 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 124 | Phòng khám đa khoa An Sinh 3 trực thuộc doanh nghiệp tư nhân dịch vụ y tế Toàn Minh                  | 37818 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 125 | Phòng khám đa khoa Trí Đức TĐ trực thuộc Công ty TNHH Y Dược Hoàng Nam                               | 37822 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 126 | Phòng khám đa khoa Việt Đức 2 trực thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Việt Đức 2                  | 37825 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |

|           |                                                                                                      |       |         |          |       |
|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|----------|-------|
| 127       | Phòng khám đa khoa An Bình<br>Hà Nội trực thuộc Công ty<br>TNHH phòng khám đa khoa An<br>Bình Hà Nội | 37826 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 128       | Phòng khám đa khoa An Sinh 5<br>trực thuộc Doanh nghiệp tư nhân<br>dịch vụ y tế Toàn Minh            | 37828 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 129       | Công ty cổ phần bệnh viện<br>VietSing Ninh Bình - Phòng<br>khám đa khoa VietSing Ninh<br>Bình        | 37829 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 130       | Phòng khám đa khoa Thiện Đức<br>Khánh An - Công ty TNHH Y,<br>Dược Khánh An                          | 37830 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 131       | Phòng khám đa khoa tư nhân<br>Hoàng Long trực thuộc Công ty<br>TNHH Phòng khám Hoàng Long            | 37831 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 132       | Phòng khám Đa khoa Trí Đức 2<br>trực thuộc Công ty TNHH Y<br>Dược Hoàng Nam                          | 37838 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 133       | Phòng khám đa khoa quốc tế<br>Ninh Bình Thăng Long trực<br>thuộc Công ty TNHH Hải Hà                 | 37999 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 134       | PK đa khoa Thành An Tân Triều<br>trực thuộc Công ty TNHH Thành<br>An Tân Triều                       | 37827 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 135       | Phòng chẩn trị y học cổ truyền-<br>Hội đồng y tỉnh Ninh Bình                                         | 37064 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| 136       | Phòng Khám Đa Khoa Đức Sinh<br>(Thuộc Công ty cổ phần dịch vụ<br>Đức Sinh)                           | 36061 | Ban đầu | Hạng III | Huyện |
| <b>II</b> | <b>Đơn vị không thuộc Sở Y tế</b>                                                                    |       |         |          |       |
|           | <b>Trạm y tế thuộc các cơ quan,<br/>doanh nghiệp</b>                                                 |       |         |          |       |
| 137       | Trạm y tế Công ty Youngone                                                                           | 36936 | Ban đầu | Hạng IV  | Xã    |